TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HNGĐ-PT
Ngày 16-11-2018
"V/v: Kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Hồ Loan
Các Thẩm phán: Ông Hồ Thanh Sơn;
Bà Hoàng Thị Minh Khánh.

Thư ký phiên tòa: Bà Quan Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang*:** Bà Đậu Thị Tuyết Hảo - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 13/2018/TLPT-HNGĐ, ngày 29 tháng 10 năm 2018, về việc: "*Kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn*"

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 08/2018/HNGĐ-ST, ngày 19 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện N bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 15/2018/QĐ-PT, ngày 30 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983;

Nơi ĐKHKTT: Thôn B, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

Tạm trú: Tổ dân phố 10, thị trấn H, huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Công C, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Tổ dân phố 17, thị trấn H, huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

3. Người kháng cáo: Bị đơn anh Lê Công C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Năm 2016 chị và anh Lê Công C đã thuận tình ly hôn và thỏa thuận anh Lê Công C được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Mạnh N sinh ngày 02/11/2013; chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung, chị có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở (Bản án số

07/2016/HNGĐ-ST ngày 23/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện N). Nhưng sau khi ly hôn mỗi khi chị đến thăm con anh C dùng những lời lẽ và hành động cấm đoán không cho chị thăm hỏi, đưa đón con. Có lần chị vào thăm con anh C đã cầm chổi quyét nhà đánh đuổi du chị ngã lăn qua bậc hè, khi chị đến trường thăm cháu thì anh C cũng ngăn cản, yêu cầu các cô giáo không cho chị thăm gặp và đón con. Một số lần anh C gây sự giằng co, cấm đoán chị trước cổng trường học của cháu, anh đưa con đến phòng chị thuê trọ gây cãi lộn chửi bới. Ngoài ra anh C còn có những hành động không tốt làm ảnh hưởng đến sức khỏe và tâm lý của cháu N như thực hiện những hành vi xúc phạm, chửi bới chị trước mặt cháu N.

Qua tìm hiểu cô giáo chị biết được gần đây do ảnh hưởng quá lớn về tâm lý, cháu N có một số dấu hiệu của bệnh trầm cảm như thường xuyên buồn bã, trong lớp cô giáo gọi nhiều lần không thưa, động tác chậm hơn các bạn, chị lo sợ nếu tình trạng kéo dài, không thay đổi môi trường cháu sẽ rơi vào tình trạng tự kỷ. Mặt khác anh C làm nghề lái xe taxi nên thường xuyên phải đón chở khách cả ngày lẫn đêm, có những lần đi dài ngày nên để con cho mẹ đẻ của anh C hiện đã hơn 70 tuổi chăm sóc không đảm bảo về điều kiện ăn ở và dạy dỗ cháu N học tập. Có lần (ngày 15/11/2017) chị đến thăm con thấy cửa nhà buộc dây chằng chịt bên ngoài, khi chị cởi dây mở cửa nhà thấy một mình cháu N ngồi trong nhà xem ti vi không có điện tối om, cháu cho biết bố đi chở khách vắng gửi cháu cho bà nội trông nhưng bà để cháu ở nhà để sang nhà anh trai anh C rán bánh bán. Ngày 24/12/2017 chị đến thăm con nhưng bà nội đuổi không cho gặp, do bức xúc nên hai bên đã xảy ra giằng co lôi kéo chị bị đẩy ngã lăn ra đường, con chị bị kéo vào nhà đóng sập cửa làm cháu N hoảng sợ.

Hiện tại anh Lê Công C còn phải nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lê Kim T sinh năm 2003 là con riêng của anh C với vợ trước (đã ly hôn) nên không đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc 02 cháu cùng một lúc. Về điều kiện nuôi con chị là cán bộ thư viện trường Tiểu học G, chị đã được tuyển dụng chính thức, mức lương hiện hưởng là 6.700.000đ/tháng, ngoài ra chị có buôn bán thêm, mức thu nhập ổn định. Chị có nhà riêng tại thôn B, xã A, thành phố T, nhưng do công tác ở xã T, huyện N nên hiện chị đang thuê ở trọ tại khu tập thể cơ quan Lâm trường, tổ 10, thị trấn H, huyện N, chị có đầy đủ điều kiện tốt để đảm bảo cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nùng.

Anh C và gia đình không thực hiện đúng quyết định của bản án sơ thẩm không tạo điều kiện cho chị gặp con, cấm đoán, ngăn cản gây khó khăn vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Lê Mạnh H, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn anh Lê Công C trình bày: Anh thừa nhận việc tòa án giải quyết ly hôn và giải quyết về con chung như chị H trình bày. Từ khi anh được giao nuôi con

chung cháu N khỏe mạnh đi học đều được bố, bà và các bác chăm sóc cháu có đủ điều kiện phát triển về trí tuệ, sức khỏe để trưởng thành. Sau khi ly hôn anh vẫn cho chị H đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, thời gian đầu chị H hay đến nhà thăm con, nhưng thời gian gần đây chị H hay đến trường thăm con. Chị H đã bỏ cháu N từ lúc cháu chưa đầy 3 tuổi để một mình anh nuôi cháu từ nhỏ, chị H không có tình yêu thương của người mẹ dành cho con nên không đủ điều kiện nuôi con chung. Anh C không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của chị H, không nhất trí giao con cho chị H nuôi dưỡng, anh đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Mạnh N.

Về điều kiện thời gian, vật chất, sinh hoạt: Chị H là cán bộ thư viện của trường học, trường cách nơi chị ở 8 km, phải đi sớm về muộn, chị không có thời gian chăm sóc đưa đón con đi học đúng giờ được. Chị H không có nhà riêng phải đi thuê nhà ở, hiện chỗ chị H thuê rất chật hẹp, không đầy đủ tiện nghi.

Anh có nhà cửa ổn định, đủ điều kiện và tiện nghi, anh làm kinh doanh dịch vụ xe taxi và dịch vụ cầm đồ, thu nhập khoảng 15.000.000 đồng/tháng, công việc của anh không ảnh hưởng gì đến việc chăm sóc con, hàng ngày anh vẫn là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu, đưa đón cháu đi học, chỉ thỉnh thoảng có việc bận thì mới để cháu N cho bà nội chăm sóc. Anh xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N, không đồng ý giao con cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng.

Vụ án trên đã được Tòa án nhân dân huyện N xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ; hòa giải không thành và đã đưa vụ án ra xét xử. Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 08/2018/HNGĐ-ST, ngày 19/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện N, Quyết định:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 143, 144, 147, 235, 264, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn với anh Lê Công C.

Giao cháu Lê Mạnh N, sinh ngày 02/11/2013 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Lê Công C có trách nhiệm giao cháu Lê Mạnh N cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng khi chị Hcó yêu cầu. Anh Lê Công C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H; anh C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 04 tháng 10 năm 2018 bị đơn anh Lê Công C có đơn kháng cáo với nội dung: Kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, bản án sơ thẩm không thỏa đáng với các lý do chị Nguyễn Thị H là mẹ nhưng đã từ bỏ không nuôi con từ khi cháu Lê Mạnh N chưa tròn 36 tháng tuổi như vậy là chị H không có tình yêu thương yêu dành cho con. Về điều kiện thời gian chị H làm thư viện nhà trường đi làm cách nơi ở trọ 8 km, như vậy đi lại khó khăn không có đủ thời gian đưa đón con đi học và chăm con chu đáo được. Về điều kiện vật chất chị H không có nhà kiên cố để ở phải đi thuê phòng trọ tập thể cũ của Lâm trường để ở, nhà chật hẹp không đủ không gian cho con vui chơi, không đủ mọi điều kiện để chăm sóc con một cách tốt nhất. Bản thân anh đã tự nuôi con từ nhỏ, cháu phát triển tốt cả về thể chất và tinh thần, anh có mọi điều kiện để cho con ăn học phát triển. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại cho anh vẫn được quyền nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn anh Lê Công C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử cho anh được nuôi con, anh có đủ điều kiện nuôi con có chỗ ở, thu nhập ổn định, có thời gian chăm sóc con.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đã thực hiện đảm bảo các thủ tục về phiên tòa phúc thẩm, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng các quy định tại Điều 70; Điều 71; Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của anh Lê Công C là hợp lệ trong hạn luật định, nội dung kháng cáo nằm trong nội dung bản án sơ thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Lê Công C, áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 08/2018/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về yêu cầu kháng cáo của anh Lê Công C: Không nhất trí giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu Lê Mạnh N; đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

Xét thấy tại bản án Hôn nhân gia đình số 07/2016/HNGĐ-ST ngày 23/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện N đã công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Công C, công nhận sự thỏa thuận anh Lê Công C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lê Mạnh N, sinh ngày 02/11/2013, chị

H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Sau khi ly hôn anh C không tạo điều kiện cho chị H thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quyết định của bản án và quy định của Luật hôn nhân và gia đình, anh C đã cản trở chị H khi thăm con dẫn đến hai bên cãi vã, giằng co ảnh hưởng đến quyền thăm con của chị H và tâm lý của con chung. Vì vậy chị H đã khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xác minh, công an thị trấn huyện N xác nhận: Chị H đã hai lần đề nghị Công an thị trấn giải quyết về việc chị H đến thăm con tại trường mầm non X và tại nhà riêng của anh C nhưng anh C không nhất trí, ngăn cản không cho chị H thăm con nên xảy ra cãi nhau, giằng co. Công an thị trấn đã giải thích cho anh C về việc không được cản trở chị H thăm con chung nhưng anh không chấp hành. Xác minh tại tổ dân phố 17 thị trấn H ông tổ trưởng (Nguyễn Đình L) xác nhận: Chị H đến thăm con nhiều lần anh C không nhất trí cho chị thăm gặp và đưa đón con, hai bên đã xảy ra mâu thuẫn cãi vã, tổ dân phố đã đến nhà giải quyết và Công an thị trấn cũng đã giải quyết. Tổ dân phố đã giải thích anh C không được hạn chế quyền thăm con của chị H nhưng anh C vẫn ngăn cản. Cháu N con chung của anh chị ở với bố khỏe mạnh, bình thường nhưng hay lầm lì ít nói có biểu hiện không được hoạt bát và không hòa đồng như những cháu khác. Xác minh tại Trường mầm non X cô hiệu trưởng xác nhận: Chị H đến trường thăm con mỗi tuần hai lần thường xuyên mua quà cho con, đầu năm 2018 anh C trực tiếp đến gặp Ban giám hiệu nhà trường và yêu cầu nhà trường không cho chị H gặp con, nếu nhà trường vẫn cho chị H gặp thì khi cháu N khi xảy ra chuyện gì nhà trường phải chịu trách nhiệm. Nhà trường đã giải thích về quyền thăm con của chị H nhưng anh C vẫn ngăn cản. Các cô chủ nhiệm của lớp cháu Lê Mạnh N xác nhận: Cháu N phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, nhận thức của cháu bình thường tuy nhiên không được nhanh nhẹn bằng các bạn khác, cháu lầm lì ít nói, các hoạt động chậm không hoạt bát, thường xuyên chơi một mình, không tập trung nghe lời cô giáo nói, hay gây gổ với bạn bè trong lớp, năm học 2017 -2018 cháu không được giấy khen, các cô đã trao đổi với chị H về những biểu hiện của cháu.

Về điều kiện chỗ ở thu nhập của chị H: Tại biên bản xác minh phó Hiệu trưởng trường Tiểu học G nơi chị H công tác xác nhận: Chị H là cán bộ thư viện của trường, đã được tuyển dụng chính thức, mức thu nhập hàng tháng hiện nay 6.788.600đ. Do trường không có chỗ ở cho cán bộ nên chị H thuê trọ tại khu tập thể của Lâm trường, tổ dân phố 10, thị trấn H, phòng trọ rộng rãi , sạch sẽ, có bếp và nhà vệ sinh tách riêng, khu trọ chủ yếu là cán bộ, công chức ở. Sau khi anh C và chị H ly hôn anh C có đến trường hai lần để gây sự, chửi mắng với chị H làm ồn ào tại trường. Chị H thường xuyên kể về việc anh C không cho chị gặp con, chị H có

mức lương ổn định chỗ ở bảo đảm. Chị H đã cung cấp 01 Hợp đồng thuê nhà ngày 30/11/2017 giữa bên cho thuê Ban quản lý rừng phòng hộ Na Hang, bên thuê nhà chị Nguyễn Thị H, thuê 01 phòng thuộc nhà tập thể. Theo Giấy xác nhận thu nhập ngày 06/3/2017 của Trường Tiểu học G và Bảng lương tháng, tổng thu nhập của chị H 6.788.600đ/tháng. Hiện tại chị H có chỗ ở và thu nhập ổn định.

Từ những chứng cứ trên Hội đồng xét xử thấy quá trình nuôi dưỡng con chung cháu Lê Mạnh N, anh Lê Công C có sự cản trở việc chị H đến thăm con chung, không thực hiện đúng theo quyết định của bản án Hôn nhân gia đình số 07/2016/HNGĐ-ST ngày 23/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện N, vi phạm khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình có hiệu lực thi hành năm 2015, Điều luật quy định "Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở". Việc anh C ngăn cản chị H thăm con dẫn đến cãi nhau to tiếng, giằng co con chung, làm ảnh hưởng đến tâm lý, sự phát triển bình thường của cháu, quyền của cháu được mẹ thăm nom và ảnh hưởng đến quyền thăm con của chị H được pháp luật bảo vệ. Xét về điều kiện hiện tại chị H có chỗ ở ổn định thuận lợi (ở thị trấn H), có thu nhập thường xuyên từ lương, công việc của chị làm theo giờ hành chính vì vậy chị H có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Tòa án cấp sơ thẩm đã giao con chung Lê Mạnh N cho chị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là có căn cứ. Sau khi xét xử sơ thẩm chị H đã đón con chung cháu Lê Mạnh N về nuôi dưỡng, hiện cháu đang được chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó cần giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Lê Công C.

2.Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Anh C phải chịu án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm đã nộp.

Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Lê Công C

2.Giữ nguyên bản án sơ thẩm như sau: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu Lê Mạnh N, sinh ngày 02/11/2013; anh Lê Công C có nghĩa vụ giao cháu Lê Mạnh N cho chị Nguyễn Thị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lê Công C không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H; anh Lê Công C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Anh Lê Công C phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai thu số 0005967 ngày 15/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Anh Lê Công C đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án, ngày 16/11/2018./.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lưu Hồ Loan